

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41/2017/DS-ST**

Ngày: 18-9-2017.

“V/v tranh chấp dân sự về hợp
đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Đặng Văn Hai;

2. Ông: Nguyễn Chí Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cao Diễm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2017/TLST-DS, ngày 30 tháng 5 năm 2017, về việc “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2017/QĐXX-ST, ngày 04/8/2017; Quyết định hoãn phiên tòa số: 86/2017/QĐST-DS, ngày 24/8/2017, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Nguyễn Quốc C, *Sinh năm:* 1984. *Địa chỉ:* Ấp Q, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Ông Phạm Văn K, *Sinh năm:* 1975. *Địa chỉ:* Quốc lộ 80, thị trấn L, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Quốc C. Theo văn bản ủy quyền ngày 05/5/2017; (Có mặt).

- Bị đơn: Nguyễn Tấn H, *Sinh năm:* 1962 (Vắng mặt);

Phạm Kim N, *Sinh năm:* 1962 (Vắng mặt);

Nguyễn Ngọc T, *Sinh năm:* 1983 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: 158/1 ấp T, xã T, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/5/2017 và tại phiên tòa Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn ông Phạm Văn K trình bày: Vào ngày 24 tháng 01 năm 2017 ông Nguyễn Tấn H; bà Phạm Kim N và anh Nguyễn Ngọc T có mượn của anh Nguyễn Quốc C số tiền 260.000.000 đồng, ông H; bà N và T có làm giấy viết

tay “Giấy mượn tiền” và có ký tên; ghi rõ họ và tên vào Giấy mượn tiền. Thời hạn vay là 02 tháng (phải trả trước ngày 24/3/2017), không thỏa thuận lãi suất, vay không có thế chấp tài sản gì. Anh Nguyễn Quốc C đã đến nhà ông H nhiều lần yêu cầu ông Nguyễn Tấn H; bà Phạm Kim N và anh Nguyễn Ngọc T trả số tiền trên nhưng ông Nguyễn Tấn H; bà Phạm Kim N và anh Nguyễn Ngọc T không thực hiện trả nợ. Vì vậy anh Nguyễn Quốc C khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Tấn H; bà Phạm Kim N và anh Nguyễn Ngọc T trả cho anh Nguyễn Quốc C số tiền vốn là 260.000.000 đồng, lãi không yêu cầu. Ngoài ra không trình bày gì thêm.

Bị đơn ông Nguyễn Tấn H; bà Phạm Kim N và anh Nguyễn Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Cho nên, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Nguyễn Tấn H; bà Phạm Kim N và anh Nguyễn Ngọc T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Văn K cũng đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Tấn H; bà Phạm Kim N và anh Nguyễn Ngọc T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội thẩm nhân dân ông Đặng Văn Hai ngồi thay cho ông Ngô Phước Hậu được đương sự thống nhất.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn anh Nguyễn Quốc C yêu cầu ông Nguyễn Tấn H; bà Phạm Kim N và anh Nguyễn Ngọc T trả số tiền vốn là 260.000.000 đồng, lãi suất không yêu cầu. Yêu cầu này được anh C chứng minh là có làm “ Giấy mượn tiền” được lập vào ngày 24/01/2017 có chữ ký tên và ghi rõ họ tên của người vay tiền, với nội dung là ông Nguyễn Tấn H; bà Phạm Kim N và anh Nguyễn Ngọc T có mượn của chú C số tiền là 260.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 tháng (tức là phải trả trước ngày 24/3/2017), không thỏa thuận lãi suất, không có thế chấp tài sản.

[2] Đối với bị đơn ông Nguyễn Tấn H; bà Phạm Kim N và anh Nguyễn Ngọc T không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án và không có văn bản phản bác yêu cầu của Nguyên đơn, do đó Bị đơn đã từ bỏ nghĩa vụ chứng minh và có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Nguyễn Quốc C buộc ông Nguyễn Tấn H; bà Phạm Kim N và anh Nguyễn Ngọc T trả cho anh Nguyễn Quốc C số tiền vốn là 260.000.000 đồng đúng với khoản 1 và khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự.

Tại khoản 1 và khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự có ghi:

“1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

...

4. Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác”.

Từ những nhận định, phân tích trên, nên chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Quốc Cường buộc ông Nguyễn Tấn Hăng; bà Phạm Kim Nương và anh Nguyễn Ngọc Thạch phải trả cho anh Nguyễn Quốc Cường số tiền vốn 260.000.000 đồng, lãi không yêu cầu.

[3] Do yêu cầu của anh Nguyễn Quốc C được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên ông Nguyễn Tấn H; bà Phạm Kim N và anh Nguyễn Ngọc T phải có nghĩa vụ chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1, khoản 4 Điều 466; khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự. Khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91; Điều 147; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Nguyễn Tấn H; bà Phạm Kim N và anh Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Quốc C số tiền vốn là 260.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng), lãi suất không yêu cầu.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Nguyễn Quốc C mà ông Nguyễn Tấn H; bà Phạm Kim N và anh Nguyễn Ngọc T chưa thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành đến khi thi hành án xong.

3. Án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm:

+ Ông Nguyễn Tấn H; bà Phạm Kim N và anh Nguyễn Ngọc T phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

+ Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Quốc C 6.500.000 đồng (Sáu triệu, năm trăm nghìn đồng) theo biên lai số 12701, ngày 30/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 18/9/2017. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

5. Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT, (CD.08b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

